

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 247/2022/DS-ST

Ngày 20 – 9 – 2022

V/v tranh chấp chia thừa kế  
tài sản là quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hoàng Sơn

2. Ông Nguyễn Hoàng Dân

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Bích Như – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên toà:***  
Ông Trương Hoàng Lo - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19, 20 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 50/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2022 về việc tranh chấp chia thừa kế tài sản là quyền sử dụng đất theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 274/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Quách Ngọc Q, sinh năm 1958; Địa chỉ: số 977, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hoà H, huyện Đức H, tỉnh Long An (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, là Luật sư của Văn phòng luật sư Ánh S thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Quách Ngọc T, sinh năm 1965; Địa chỉ: số 250, đường Hoàng Văn T, khóm 4, phường Tân T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Quách Thị Thu M, sinh năm 1968; Địa chỉ: số 248, đường Hoàng Văn T, khóm 4, phường Tân T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của bà M: Anh Quách Ngọc L, sinh năm 1991; Địa chỉ: số 248, đường Hoàng Văn T, khóm 4, phường Tân T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà

Mau là người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 07/9/2022 (có mặt).

3.2. Bà Quách Thị T1; Địa chỉ: Nhà không số, khóm 2, phường Tân T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

3.3. Bà Quách Thị Thu C; Địa chỉ: Ấp 5, xã An X, thành phố Cà Mau (vắng mặt).

3.4. Ông Quách Ngọc X, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp 4, xã Thạnh L, huyện Bến L, tỉnh Long An (có mặt).

3.5. Bà Quách Thị C1; Địa chỉ: Ấp 3, xã Tân T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, ông Quách Ngọc Q (nguyên đơn) trình bày:*

Cha mẹ của ông là cụ Quách Ngọc Hoai và cụ Tăng Thị Phiên, hai cụ chung sống với nhau có 07 người con gồm Quách Ngọc Q, Quách Ngọc T, Quách Thị T1, Quách Thị C, Quách Thị Thu M, Quách Thị Thu C1, Quách Ngọc X. Lúc sinh thời, hai cụ tạo lập được phần đất có diện tích 3078,5m<sup>2</sup> cùng căn nhà xây dựng trên đất tọa lạc tại ấp 4, xã Tân T, thành phố Cà Mau nay thuộc đường Hoàng Văn T, khóm 4, phường Tân T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Cụ Hoai chết không để lại di chúc, nên các anh em đồng ý để cho cụ Tăng Thị Phiên nhận thừa kế của cụ Hoai và đứng tên phần đất trên. Đến ngày 08/02/2007, cụ Phiên được UBND thành phố Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 247077, thuộc thửa số 755, tờ bản đồ số 6. Quá trình sử dụng đất, cụ Phiên chuyển nhượng cho ông Lý Thanh Liêm phần đất vườn có diện tích là 300m<sup>2</sup> và chuyển nhượng cho ông Nguyễn Bá Thanh phần đất vườn có diện tích là 534,4m<sup>2</sup> nên diện tích đất còn lại cụ Phiên quản lý là 2244,1m<sup>2</sup>.

Ngày 10/4/2018, cụ Phiên chết không để lại di chúc và phần đất trên do ông Quách Ngọc T quản lý, sử dụng. Sau đó, ông có yêu cầu ông T chia đất cho các anh chị em nhưng ông T không đồng ý nên ông khởi kiện yêu cầu chia thừa kế theo quy định pháp luật đối với phần đất diện tích đất còn lại 2244,1m<sup>2</sup> tọa lạc tại khóm 4, phường Tân T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau cho 04 người gồm: Quách Ngọc Q, Quách Ngọc T, Quách Ngọc X cùng Quách Thị Thu M, ông yêu cầu được nhận 320,5m<sup>2</sup>, không nhận giá trị nên không yêu cầu định giá. Nay tại phiên tòa, ông Q xác định phần đất tranh chấp theo đo đạc thực tế có diện tích 2473,5m<sup>2</sup> nên ông chỉ yêu cầu được nhận phần đất có diện tích 338,22m<sup>2</sup> (ngang 06m, dài 56,37m) nằm tiếp giáp với phần đất của bà Quách Thị Thu M và phần đất còn lại của ông Quách Ngọc T. Lẽ ra, mỗi người thừa kế được chia kỹ phần với diện tích là 353,35m<sup>2</sup> nhưng ông Q chỉ yêu cầu nhận với diện tích là 338,22m<sup>2</sup> nên phần chênh lệch có

diện tích 15,13m<sup>2</sup>, ông Q không yêu cầu ông T hoàn lại giá trị mà giao cho ông T được hưởng. Đối với căn nhà của cha mẹ để lại cùng kỷ phần thừa kế của bà Quách Thị C, bà Quách Thị T1, bà Quách Thị Thu C1, ông đồng ý giao cho ông T quản lý và không đặt ra yêu cầu chia thừa kế đối với căn nhà trên.

*Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, ông Quách Ngọc T (bị đơn) trình bày:*

Về quan hệ huyết thống, nguồn gốc, diện tích phần đất tranh chấp và di sản cụ Phiên chết để lại, ông Q trình bày là đúng. Lúc cha mẹ còn sống, ông cùng bà M sinh sống cùng cha mẹ và bà M được cha mẹ cho cất nhà ở trên đất với diện tích ngang 04m, dài 9,35m chứ không phải tặng cho cũng không phải chia thừa kế cho bà M. Cụ Hoai và cụ Phiên chết không để lại di chúc, phần diện tích đất còn lại theo đo đạc thực tế có diện tích là 2473,5m<sup>2</sup> cùng căn nhà thờ cúng hai cụ là di sản của các cụ để lại, hiện ông đang quản lý. Nay ông Q yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật nhưng chỉ nhận phần đất có diện tích 338,22m<sup>2</sup> (ngang 06m, dài 56,37m) nằm tiếp giáp với phần đất của bà Quách Thị Thu M và phần đất còn lại của ông. Đồng thời, giao căn nhà thờ cúng hai cụ cùng kỷ phần thừa kế của bà C, bà T1, bà C1 cho ông quản lý, ông đồng ý. Riêng kỷ phần thừa kế của ông được hưởng theo pháp luật, về vị trí thì giữa ông với bà C, bà T1, bà C1 sẽ thỏa thuận sau trong phần diện tích đất còn lại sau khi chia cho ông Q, ông T và bà M nên ông không yêu cầu định giá đối với nhà, đất tranh chấp nêu trên.

*Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, ông Quách Ngọc X (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) trình bày:*

Về quan hệ huyết thống, nguồn gốc, diện tích phần đất tranh chấp và di sản cụ Phiên chết để lại, ông Q và ông T trình bày là đúng. Nay ông Q yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản là phần đất của cụ Phiên, ông cũng đồng ý. Lẽ ra, mỗi người thừa kế được chia kỷ phần với diện tích là 353,35m<sup>2</sup> nhưng ông chỉ yêu cầu được nhận phần đất có diện tích là 315,67m<sup>2</sup> (ngang 5,6m, dài 56,37m) có tứ cận phía nam giáp đất ông Lê Văn Bé, phía đông giáp ông Nguyễn Quốc Hận, phía Tây giáp đường Hoàng Văn T và phía Bắc giáp với phần đất hiện tại của bà Quách Thị Thu M nên phần chênh lệch có diện tích 37,68m<sup>2</sup>, ông không yêu cầu ông T hoàn lại giá trị mà giao cho ông T được hưởng. Riêng căn nhà là để thờ cúng hai cụ cùng kỷ phần thừa kế của bà C, bà T1, bà C1 thì ông thống nhất giao cho ông T quản lý, không yêu cầu chia thừa kế đối với căn nhà nên ông không yêu cầu định giá đối với nhà, đất tranh chấp nêu trên.

*Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bà Quách Thị Thu M là anh Quách Ngọc L trình bày:*

Về quan hệ huyết thống, nguồn gốc, diện tích phần đất tranh chấp và di sản cụ Phiên chết để lại, ông Q cùng ông T và ông X trình bày là đúng. Hiện trên phần đất

tranh chấp có căn nhà của ông bà ngoại anh chết để lại do ông T đang ở và căn nhà của bà M (mẹ của anh Liêm) đang ở trên đất với diện tích ngang 04m, dài 9,35m. Nay ông Q yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản là phần đất của cụ Phiên, anh là người đại diện theo ủy quyền của bà M cũng đồng ý. Lẽ ra, mỗi người thừa kế được chia kỷ phần với diện tích là  $353,35m^2$  nhưng bà M chỉ yêu cầu được nhận phần đất có diện tích là  $338,22m^2$  (ngang 06m, dài 56,37m) nằm ngay vị trí căn nhà bà M hiện tại đang ở nên phần chênh lệch có diện tích  $15,13m^2$ , bà M không yêu cầu ông T hoàn lại giá trị mà giao cho ông T được hưởng. Riêng căn nhà là để thờ cúng hai cụ cùng kỷ phần thừa kế của bà C, bà T1, bà C1 thì bà M thống nhất giao cho ông T quản lý, không yêu cầu chia thừa kế đối với căn nhà nên anh không yêu cầu định giá đối với nhà, đất tranh chấp nêu trên.

Đối với bà Quách Thị C, Quách Thị T1 và bà Quách Thị Thu C1, tuy đã được Thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng các đương sự không đến Toà, cũng không gửi văn bản đề nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông Q nên Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:* Với các chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện di sản của cụ Phiên chết để lại là căn nhà và phần đất có diện tích theo đo đạc thực tế là  $2473,5m^2$  tọa lạc tại khóm 4, phường Tân T, thành phố Cà Mau, phần đất này đã được UBND thành phố Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện nhà đất do ông T đang quản lý, sử dụng. Lẽ ra, mỗi người thừa kế được chia kỷ phần với diện tích là  $353,35m^2$  nhưng để giữ gìn tình cảm giữa anh em trong gia đình, nên ông Q thay đổi yêu cầu chỉ yêu cầu nhận với diện tích là  $338,22m^2$  (ngang 06m, dài 56,37m), còn phần chênh lệch có diện tích  $15,13m^2$ , ông Q không yêu cầu ông T hoàn lại giá trị mà giao cho ông T được hưởng. Riêng căn nhà cũng không yêu cầu chia thừa kế mà giao cho ông T tiếp tục quản lý để thờ cúng cha mẹ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Q.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với việc giải quyết vụ án, với các chứng cứ có tại hồ sơ, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa chưa đủ căn cứ để chia thừa kế nên đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa, tiến hành ghi ý kiến của bà Quách Thị C, Quách Thị T1 và bà Quách Thị Thu C1.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng, bà Quách Thị C cùng bà Quách Thị T1, bà Quách Thị Thu C1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao

nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng đều vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ vào quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Cụ Tăng Thị Phiên chết ngày 10/4/2018, không để lại di chúc và có 07 người con gồm: Quách Ngọc Q, Quách Ngọc T, Quách Thị T1, Quách Thị C, Quách Thị Thu M, Quách Thị Thu C1, Quách Ngọc X. Di sản của cụ Phiên chết để lại gồm phần đất có diện tích  $2244,1m^2$  thuộc thửa số 755, tờ bản đồ số 6 tọa lạc tại khóm 4, phường Tân T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã được UBND thành phố Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 247077 cho cụ Phiên ngày 08/02/2007 theo đo đạc thực tế có diện tích  $2473,5m^2$  hiện ông Quách Ngọc T đang quản lý, sử dụng. Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không thỏa thuận được với nhau nên phát sinh tranh chấp.

[3] Xét nội dung tranh chấp, Hội đồng xét xử thấy rằng tranh chấp giữa các đương sự được xác định là chia thừa kế tài sản, cụ thể là chia thừa kế quyền sử dụng đất tọa lạc tại khóm 4, phường Tân T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Do cụ Phiên chết không để lại di chúc nên di sản của cụ Phiên được chia thừa kế theo pháp luật và tại phiên tòa, các đương sự thừa nhận cha mẹ của cụ Hoai, cụ Phiên đã chết hiện chỉ còn 07 người con có tên nêu trên của hai cụ còn sống nên những người con của cụ Phiên là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất được hưởng thừa kế phần di sản bằng nhau, tức mỗi người được chia phần đất có diện tích là  $353,35m^2$  trong tổng diện tích đất được đo đạc thực tế là  $2473,5m^2$ . Tuy nhiên, ông Q cùng bà M, mỗi người chỉ yêu cầu được nhận phần đất có diện tích  $338,22m^2$  (ngang 06m, dài 56,37m), riêng ông X chỉ yêu cầu được nhận phần đất có diện tích  $315,67m^2$  (ngang 5,6m, dài 56,37m) và giao phần diện tích chênh lệch còn lại cho ông T được hưởng, ông T cũng đồng ý với yêu cầu của ông Q, bà M, ông X – đây là ý chí, quyền tự định đoạt của các đương sự nên chấp nhận.

[4] Đối với di sản là căn nhà cất trên đất có diện tích  $81,3m^2$ , các đương sự xác định dùng vào việc thờ cúng và thống giao cho ông T quản lý, không yêu cầu chia thừa kế nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc phân chia mà giao cho ông T tiếp tục quản lý.

[5] Đối với kỷ phần của bà C, bà T1 và bà C1, tuy đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng các đương sự không đến Tòa, không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa xem xét nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc phân chia kỷ phần thừa kế được hưởng cho các đương sự. Dù vậy, tại phiên tòa các đương sự có mặt đều thống nhất ngoài kỷ phần ông T được hưởng theo quy định pháp luật và phần chênh lệch do ông X, bà M và ông Q cho lại ông T thì các kỷ phần của bà C, bà T1 và bà C1 tiếp tục giao cho ông T quản lý, ông T cũng đồng ý nhận quản lý nên chấp nhận. Trường hợp sau này, giữa ông T cùng bà C, bà T1 và bà C1 có tranh chấp thì được quyền khởi kiện ở vụ kiện dân sự khác. Do đó, việc Kiểm sát viên đề nghị tạm ngừng phiên tòa để ghi ý kiến của bà C, bà T1 và bà C1 là không cần thiết nên không chấp nhận.

Do căn nhà bà M cất trên đất chưa được cụ Hoai, cụ Phiên cho nhưng các đương sự không tranh chấp, đặt ra yêu cầu giải quyết căn nhà của bà M nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Tuy nhiên, vị trí đất được chia, các đương sự thống nhất đo từ phía nam phần đất tiếp giáp với ông Lê Văn Bé đo về hướng bắc theo thứ tự như sau: Phần đất của ông X được chia có tứ cận phía nam giáp đất ông Lê Văn Bé, phía đông giáp ông Nguyễn Quốc Hận, phía Tây giáp đường Hoàng Văn T và phía Bắc giáp với phần đất hiện tại của bà Quách Thị Thu M; Tiếp đến là phần đất của bà Quách Thị Thu M được chia tại ngay vị trí căn nhà của bà M đang ở có tứ cận phía nam tiếp giáp với phần đất của ông Quách Ngọc X, phía Bắc giáp với ông Quách Ngọc X, phía Tây giáp đường Hoàng Văn T và phía đông giáp với phần diện tích đất còn lại do ông T quản lý; Kế tiếp phần đất của bà M là vị trí phần đất ông Q được chia có tứ cận phía nam tiếp giáp với phần đất bà Quách Thị Thu M được chia, phía bắc giáp và phía đông giáp với phần đất còn lại của ông Quách Ngọc T đang quản lý, phía tây giáp đường Hoàng Văn T. Riêng ông T, do bà C cùng bà T1, bà C1 không có ý kiến về việc chia thừa kế và kỷ phần của những người này được tạm giao cho ông T quản lý nên về vị trí phần đất còn lại ông T tiếp tục quản lý, sử dụng trong đó có phần đất ông được chia thừa kế. Việc thống nhất phân chia vị trí đất được nhận thừa kế giữa các đương sự là phù hợp với hiện trạng đất ông T, bà M đang quản lý, sử dụng thực tế và bảo đảm được việc thi hành án nên chấp nhận.

[6] Về chi phí tố tụng, ông Q đã chi trả với số tiền 7.022.000 đồng, do ông Q không đặt ra yêu cầu các đương sự nhận được đất hoàn lại chi phí này nên Hội đồng xét xử không buộc họ có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông Q là phù hợp.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm, do ông Q là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên không phải chịu, riêng ông T cùng bà M và ông X phải chịu án phí tương ứng kỷ phần mình được nhận.

Căn cứ theo quyết định số: 41/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Cà Mau ban hành bản giá đất các loại đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020 – 2024 trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Quyết định số: 31/2020/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh Cà Mau quy định về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cà Mau, phần đất các đương sự được chia thừa kế thuộc đất trồng cây lâu năm có giá 170.000 đồng/m<sup>2</sup> nên lấy mức giá này để làm cơ sở tính án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 203 của Luật Đất đai;

Căn cứ vào các Điều 650, 651, 660 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 147, 157, 158 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của ông Quách Ngọc Q, buộc ông Quách Ngọc T là người đang quản lý di sản thừa kế có trách nhiệm giao cho các đồng thừa kế kỹ phần thừa kế được chia, cụ thể:

- Giao cho ông Quách Ngọc X phần đất được chia thừa kế có diện tích  $315,67m^2$  (ngang 5,6m, dài 56,37m) có tứ cận phía nam giáp đất ông Lê Văn Bé, phía đông giáp ông Nguyễn Quốc Hận, phía Tây giáp đường Hoàng Văn T và phía Bắc giáp với phần đất hiện tại của bà Quách Thị Thu M.

- Giao cho bà Quách Thị Thu M phần đất được chia thừa kế có diện tích  $338,22m^2$  (ngang 06m, dài 56,37m) tọa lạc tại khóm 4, phường Tân T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nằm ngay vị trí căn nhà hiện bà M đang ở có tứ cận phía nam tiếp giáp với phần đất của ông Quách Ngọc X, phía Bắc giáp với ông Quách Ngọc Q, phía Tây giáp đường Hoàng Văn T và phía đông giáp với phần đất còn lại của ông Quách Ngọc T.

- Giao cho ông Quách Ngọc Q phần đất được chia thừa kế có diện tích  $338,22m^2$  (ngang 06m, dài 56,37m) tọa lạc tại khóm 4, phường Tân T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nằm vị trí tiếp giáp, liền kề với phần đất bà Quách Thị Thu M được chia và liền kề với phần đất còn lại ông Quách Ngọc T đang quản lý có tứ cận phía nam tiếp giáp với phần đất bà Quách Thị Thu M, phía bắc giáp và phía đông giáp với phần đất còn lại của ông Quách Ngọc T đang quản lý, phía tây giáp đường Hoàng Văn T.

- Ông Quách Ngọc T được nhận thừa kế phần đất có diện tích  $353,35m^2$  và phần diện tích chênh lệch của bà Quách Thị Thu M, ông Quách Ngọc X, ông Quách Ngọc Q cho ông T là  $67,94m^2$ . Tổng diện tích đất ông T được nhận là  $421,29m^2$  tọa lạc tại khóm 4, phường Tân T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau và quản lý căn nhà có diện tích  $81,3m^2$  để thờ cúng cụ Hoai, cụ Phiên.

- Tạm giao kỹ phần thừa kế của bà Quách Thị C, bà Quách Thị T1 và bà Quách Thị Thu C1, mỗi người có diện tích  $353,35m^2$  tọa lạc tại khóm 4, phường Tân T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau cho ông Quách Ngọc T quản lý.

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với Cơ quan quản lý đất đai để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (kèm theo bản trích đo hiện trạng thửa đất do Trung tâm Kỹ thuật – Công nghệ - Quan trắc – Tài nguyên và môi trường đo vẽ đề ngày 30/6/2022)

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Quách Ngọc Q đã được miễn nộp tiền án phí theo quy định nên không phải chịu.

- Ông Quách Ngọc T phải chịu 3.581.000 đồng (ba triệu năm trăm tám mươi mốt nghìn đồng, chưa nộp).

- Ông Quách Ngọc X phải chịu 2.683.000 đồng (hai triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn đồng, chưa nộp).

- Bà Quách Thị Thu M phải chịu 2.875.000 đồng (hai triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng, chưa nộp)

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
(Đã ký)

**Lâm Hoài Ân**